

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Trần Quốc Hùng

2. Ông Thẩm Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/12/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Q, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu Hon 1, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu Hon 1, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q, anh P, bà Thẩm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Dương Thị Q trình bày: Chị và anh Bùi Văn P có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh P không có trách nhiệm với gia đình. Tuy được khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị Dương Thị Q xác định chị và anh Bùi Văn P có một con chung là cháu Bùi Khánh C, sinh ngày 28/02/2022. Hiện nay cháu còn nhỏ lại đang trực tiếp ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chi. Chị không đề nghị anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Dương Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía anh Bùi Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với chị Q về thời gian, điều kiện, sự tự nguyện trong hôn nhân giữa anh với chị Q. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu Hon 1, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ cùng với gia đình chị Q. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, chị Q đề nghị ly hôn thì anh vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh Bùi Văn P xác định anh và chị Q có một con chung là cháu Bùi Khánh Chi, sinh ngày 28/02/2022. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chi. Anh P không đề nghị chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Bùi Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bài phát biểu thể hiện quan điểm về quan hệ hôn nhân của chị Q và anh P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để anh P và chị Q được đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Nếu ly hôn đặt ra thì vấn đề giao con chung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Q được ly hôn với anh Bùi Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Khánh Chi, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Dương Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Bùi Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dương Thị Q vì chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Dương Thị Q được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Dương Thị Q và anh Bùi Văn P. Bị đơn là anh Bùi Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Dương Thị Q, bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị Q và bà Phạm Thị Thắm là phù hợp.

Anh Bùi Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn P là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Q và anh Bùi Văn P có đăng ký kết hôn với nhau ngày với nhau vào ngày 29/03/2022 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa P và bản thân các đương sự đều xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2023, không ai quan tâm đến ai nữa. Tuy nhiên, phía anh P vẫn mong muốn vợ chồng về hàn gắn đoàn tụ cùng nhau nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Q và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Dương Thị Q đề nghị ly hôn với anh Bùi Văn P là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Dương Thị Q được ly hôn với anh Bùi Văn P là phù hợp.

Về con chung: Dương Thị Q và anh Bùi Văn P xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Khánh C, sinh ngày 28/02/2022. Khi ly hôn cả chị Q và anh P đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Khánh C. Tuy nhiên, hiện nay cháu còn nhỏ, là con gái mới được hơn 03 tuổi, chị Q đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q do chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Dương Thị Q và anh Bùi Văn P không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị Q là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Q được ly hôn với anh Bùi Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Khánh C, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Dương Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Bùi Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dương Thị Q vì chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Q được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Q và anh Bùi Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, h.Y
- (Đăng ký kết hôn ngày 29/3/2022);
- Đương sự;
- Lưu HSPA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

